

Bản án số: 14/2019/DS-ST

Ngày: 01/10/2019

V/v “*Tranh chấp về hợp đồng
vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Nhật Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Loan
2. Ông Nguyễn Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Pháp - Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 54/2019/TLST- DS ngày 02 tháng 5 năm 2019 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019/QĐST-DS ngày 20 tháng 8 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2019/QĐST-DS ngày 12 tháng 9 năm 2019; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Lương Thị Thu L - sinh năm 1985;

Trú tại: Thôn Q, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. (*Có mặt*)

- Bị đơn: Chị Phạm Thị O- sinh năm 1989;

Trú tại: Thôn Q, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. (*Vắng mặt*)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị A - sinh năm 1968;

Trú tại: Thôn Q, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. (*Có mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Trong đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 4 năm 2019 (nộp Tòa án ngày 18 tháng 4 năm 2019); bản tự khai ngày 09 tháng 5 năm 2019 và tại phiên tòa; nguyên đơn chị Phạm Lương Thị Thu L trình bày:***

Do quen biết nên vào ngày 19 tháng 8 năm 2014, chị Phạm Lương Thị Thu L có cho chị Phạm Thị O vay số tiền 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*), với thỏa thuận lãi suất vay là 6%/tháng; thời hạn vay đến ngày 19 tháng 8 năm 2016 trả nợ gốc, lãi. Khi vay chị O có làm 01 (*một*) giấy mượn tiền xác nhận có nợ chị L số tiền trên. Tuy nhiên đến hạn trả, chị O không trả cho chị một khoản tiền nào. Tháng 9 năm 2016 chị có làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh buộc chị O trả tiền cho chị tuy nhiên do chị O vắng mặt tại địa phương nên chị rút đơn khởi kiện và làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh tiến hành thông báo tìm kiếm vắng mặt đối với chị O; Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh đã ra thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú đối với chị Phạm Thị O, hết thời hạn đăng báo tìm kiếm, chị nộp đơn khởi kiện lại chị O thì tháng 03 năm 2017 chị O trở về rồi cùng mẹ là bà Phạm Thị A gặp chị để xin trả nợ theo phương thức mỗi tháng trả 2.000.000đ (hai triệu đồng) đến khi trả hết nợ, ngày 14 tháng 3 năm 2018 chị O và bà A cùng làm giấy cam kết trả nợ cho chị trong đó có nội dung là chị Phạm Thị O và bà Phạm Thị A sẽ cùng trả nợ cho chị, trường hợp chị O không trả thì bà A sẽ trả thay cho chị O số nợ trên, vì vậy chị đã làm đơn xin rút yêu cầu khởi kiện và Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh đã ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án. Tuy nhiên sau khi chị rút đơn khởi kiện thì chị O, bà A không thực hiện theo như đã cam kết, không trả cho chị được khoản tiền nào, chị đến đòi nhiều lần nhưng chị O, bà A không trả mà cứ hẹn trả sau. Nay chị yêu cầu chị Phạm Thị O, bà Phạm Thị A cùng trả một lần cho chị toàn bộ số tiền còn nợ là 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*), không yêu cầu tiền lãi.

Bị đơn chị Phạm Thị O đã được Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, cụ thể như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; các giấy triệu tập; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa để chị O thực hiện các quyền và nghĩa vụ của đương sự cũng như tham gia phiên tòa nhưng chị O đều vắng mặt không có lý do.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị A: Tòa án cũng đã tiến hành niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà A theo quy định của pháp luật để bà A thực hiện các quyền và nghĩa vụ của đương sự, tuy nhiên bà A vẫn vắng mặt. Tại phiên tòa hôm nay, bà Phạm Thị A trình bày bà có biết chị Phạm Thị O, là con ruột của bà có nợ chị Phạm Lương Thị Thu L số tiền 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*). Ngày 14 tháng 3 năm 2018, bà và chị O có cam kết cùng trả số tiền nợ 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*) này cho chị L,

việc cam kết được làm thành giấy cam kết trả nợ ngày 14 tháng 3 năm 2018, bà và chị O cùng ký tên. Nay, nguyên đơn chị Phạm Lương Thị Thu L yêu cầu bà và chị O cùng trả số tiền nợ 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*), bà đồng ý tuy nhiên do gia đình đang gặp khó khăn nên đề nghị chị L cho mẹ con bà được trả theo như thỏa thuận tại giấy cam kết trả nợ ngày 14 tháng 3 năm 2018, tức trả 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*)/tháng, thời hạn trả bắt đầu từ tháng 3 năm 2020 cho đến khi trả hết số nợ.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh phát biểu ý kiến như sau:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán đã thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo hướng chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Phạm Lương Thị Thu L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Chị Phạm Lương Thị Thu L khởi kiện yêu cầu chị Phạm Thị O, bà Phạm Thị A cùng trả số tiền nợ là 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*). Căn cứ theo khoản 3 Điều 26, điều a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

Tại phiên tòa, bị đơn chị Phạm Thị O đã được Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Phạm Thị O.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu, đề nghị Tòa án buộc chị Phạm Thị O, bà Phạm Thị A cùng trả một lần toàn bộ số tiền nợ là 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*) cho nguyên đơn theo giấy mượn tiền ngày 14 tháng 3 năm 2018, không yêu cầu trả lãi.

Nguyên đơn chị Phạm Lương Thị Thu L cung cấp bản chính giấy mượn tiền ngày 19 tháng 8 năm 2014 và bản chính giấy cam kết trả nợ ngày 14 tháng 3 năm 2018 có chữ ký của chị Phạm Thị O, bà Phạm Thị A thể hiện việc bị đơn chị Phạm Thị O có vay nguyên đơn số tiền 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*) và chị Oi, bà Acam kết cùng trả nợ cho chị L. Tại phiên tòa, bà Phạm Thị A xác nhận con gái bà là chị Phạm Thị O (*sinh năm 1989, hiện đang cư trú cùng bà tại: Thôn Q, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa*) có nợ nguyên đơn chị Phạm Lương Thị Thu L số tiền 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*), đồng thời thừa nhận vào ngày 14 tháng 3 năm 2018, bà và chị Phạm Thị O cùng cam kết trả cho chị Phạm Lương Thị Thu L số tiền nợ 100.000.000đ (*một trăm triệu đồng*), việc cam kết được lập thành giấy cam kết trả nợ ngày 14 tháng 3 năm 2018, bà cùng chị O có ký xác nhận, sau đó do gia đình gặp khó khăn nên bà và chị O không có khả năng thực hiện theo cam kết dù chị L có đến đòi bà và chị O nhiều lần, vì vậy hiện tại vẫn còn nợ chị L số tiền 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*). Nay chị L yêu cầu bà và chị O cùng trả nợ, bà đồng ý nhưng do gia đình gặp khó khăn nên bà đề nghị nguyên đơn cho bà và chị O trả nợ theo như đã thỏa thuận tại giấy cam kết trả nợ ngày 14 tháng 3 năm 2018, tức để cho bà và chị O trả 2.000.000đ (*hai triệu đồng*)/tháng, thời gian trả bắt đầu từ tháng 03 năm 2020 đến khi trả hết nợ. Tuy nhiên yêu cầu của bà A không được nguyên đơn chấp nhận, nguyên đơn yêu cầu chị O, bà A phải cùng nhau trả một lần toàn bộ số tiền nợ cho nguyên đơn.

Trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn chị Phạm Thị O vẫn không có mặt ở Tòa án để giải quyết cũng như có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Căn cứ vào giấy mượn tiền ngày 19 tháng 8 năm 2014 và giấy cam kết trả nợ ngày 14 tháng 3 năm 2018, có đủ căn cứ kết luận: Bị đơn chị Phạm Thị O có vay của nguyên đơn chị Phạm Lương Thị Thu L số tiền 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*).

Việc chị O không thanh toán nợ cho chị L đã vi phạm quy định về hợp đồng dân sự về vay tài sản; nghĩa vụ trả nợ của bên vay được quy định tại Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005; đồng thời gây khó khăn cho chị L trong việc thu hồi vốn cho vay, ảnh hưởng quyền lợi của chị L. Tại giấy cam kết trả nợ ngày 14 tháng 3 năm 2018 thể hiện bà Phạm Thị A cam kết sẽ cùng với chị Phạm Thị O trả số tiền nợ 100.000.000đ (*một trăm triệu đồng*) cho chị L, vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bà A phải có trách nhiệm liên đới cùng với chị O trả nợ cho nguyên đơn. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu chị Phạm Thị O, bà Phạm Thị A cùng trả nợ là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Từ những nhận định và phân tích ở trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc chị Phạm Thị O và bà Phạm Thị A có nghĩa vụ liên đới cùng trả cho chị Phạm Lương Thị Thu L một lần toàn bộ số tiền nợ là 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*).

Về tiền lãi: Nguyên đơn không yêu cầu tiền lãi do chậm trả nợ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nguyên đơn là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của chị L được chấp nhận nên chị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Chị Phạm Thị O, bà Phạm Thị A phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn lại cho chị L số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147, Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463; Điều 466; Điều 335 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Buộc chị Phạm Thị O, bà Phạm Thị A có trách nhiệm liên đới cùng trả cho chị Phạm Lương Thị Thu L một lần toàn bộ số tiền 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*).

Quy định: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án một khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, án phí, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Chị Phạm Thị O, bà Phạm Thị A phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*).

+ Hoàn trả lại cho chị Phạm Lương Thị Thu L số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0006710 ngày 26 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

3. Quyền kháng cáo của nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; quyền kháng cáo của bị đơn vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

NƠi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh;
- Chi cục THA huyện Vạn Ninh;
- (Sau khi án có hiệu lực pháp luật);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Vi Nhật Hoàng